TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2022/HS-PT
Ngày: 09 - 5 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Văn Hùng Cường**

Các Thẩm phán: Ông **Võ Trung Hiếu**

Ông **Trần Văn Đạt**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Minh Thắm** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Kiến Phi**, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 40/2022/TLPT-HS ngày 17 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Phước T do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phước T và người bị hại Phạm Văn V đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2022/HS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Nguyễn Phước T,** sinh năm 1983 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp HP, xã HK, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 11/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M sinh năm 1944 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1943 (chết năm 2016); Vợ: Huỳnh Thị H và có 02 con, con lớn sinh năm 2013 và con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

* Nhân thân:

- Ngày 09/8/2001, bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang khởi tố về hành vi gây rối trật tự công cộng, nhưng sau đó Cơ quan điều tra đã ra quyết định đình chỉ điều tra.

- Ngày 15/8/2008, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 03 năm tù, cho hưởng án treo về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông **Trần Ngọc Q**- Văn Phòng luật sư Phạm

Thị Kim Tr- Luật sư Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang. (Có mặt).

- *Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan đến kháng cáo:*

- *Người bị hại có kháng cáo:* **Phạm Văn V**, sinh năm 1997. (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp HP, xã HK, huyện C, tỉnh Tiền Giang;

- *Người làm chứng:*

1. **Nguyễn Tấn Đ**, sinh năm 1995. (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp HP, xã HK, huyện C, tỉnh Tiền Giang;

2. **Phạm Văn Đ1**, sinh năm 1968. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp HP, xã HK, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. **Trần Huy P**, sinh năm 1982. (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp K, xã HK, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

4. **Trần Thị Minh Ch**, sinh năm 1957. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp K, xã HK, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

5. **Phạm Văn T1**, sinh năm 1986. (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp HP, xã HK, huyện C, tỉnh Tiền Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 06/6/2020, tại đường đan nông thôn thuộc ấp HP, xã HK, huyện C, bị cáo Nguyễn Phước T điều khiển xe gắn máy biển số 63FG-xxxx xảy ra va chạm với xe mô tô không nhớ rõ biển số do anh Phạm Văn V điều khiển chở theo chị Nguyễn Ngọc Thùy L1 (bạn anh V), làm 02 xe mô tô hư hỏng nhẹ. Sau khi va chạm, giữa bị cáo T và anh V xảy ra cự cãi, anh V mở cốp xe lấy 02 con dao cán màu đen, mũi nhọn cầm trên hai tay đe dọa tấn công bị cáo T, lúc này anh V được chị L1 và anh Phạm Văn T1 (người dân gần khu vực xảy ra va chạm xe), can ngăn nên anh V điều khiển xe bỏ đi, còn bị cáo T dẫn xe mô tô đến tiệm sửa xe Huy P cặp quốc lộ 1 thuộc ấp HP, xã HK, huyện C để sửa xe. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, anh V cũng điều khiển xe mô tô đến tiệm sửa xe Huy P để sửa, nhìn thấy bị cáo T đang ngồi chờ ở băng ghế đá trước tiệm bán vé số của anh Phạm Văn Đ1, (bên phải tiệm sửa xe Huy P) nên anh V dừng xe lại phía trước tiệm vé số, lúc này bị cáo T đi ra nói chuyện thì hai bên tiếp tục cự cãi. Sau đó, anh V đẩy xe mô tô ngã ra quốc lộ 1 và bất ngờ lấy 02 con dao cán màu đen, mũi nhọn từ trong túi quần ra cầm trên hai tay xông tới tấn công bị cáo T, bị cáo T lùi lại về phía trước tiệm sửa xe để tránh và bị trượt chân té ngã tư thế ngồi chống tay nghiêng qua trái mặt quay vào tiệm sửa xe. Lúc này, bị cáo T quay lại thấy anh V cầm dao đang chạy tới tấn công, bị cáo T liền lấy được 01 cây kéo nằm trước tiệm sửa xe gần chỗ bị cáo T ngã, ngồi dậy quỳ chân trái

dùng tay phải cầm kéo đâm vào người anh V trúng vùng ngực trái gây thương tích. Sau đó, anh V bỏ chạy vào đường đan nông thôn gần tiệm sửa xe hướng về Ba Sài, bị cáo T cầm kéo đuổi theo khoảng 10 mét thì bị cáo T quay lại tiệm sửa xe nhờ anh Nguyễn Văn Đ chở bị cáo đến Công an xã HK để trình báo sự việc, khi gần đến khu vực trụ sở Ủy ban nhân dân xã HK, bị cáo T ném bỏ cây kéo xuống lề đường. Anh V bị thương được người dân đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện C, sau đó chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy điều trị, đến ngày 12/6/2021 chuyển về Bệnh viện Đa khoa trung tâm tỉnh Tiền Giang tiếp tục điều trị đến ngày 02/7/2020 xuất viện. Đến ngày 12/8/2020, anh V làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo T. Theo bản sao Bệnh án số 2200048762 năm 2020 của Bệnh viện Chợ Rẫy xác định thương tích của anh Phạm Văn V: Hậu phẫu khâu thủng nhĩ phải, vết thương tim, nhồi máu não đa ổ thùy trán phải, màng phổi trái đang dẫn lưu.

Theo giấy chứng nhận thương tích số 181/BV-GCN ngày 10/7/2020 của Bệnh viện Đa khoa Trung tâm tỉnh Tiền Giang xác định thương tích của anh Phạm Văn V: Tràn dịch màn tim lượng trung bình.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 383/2020/TgT ngày 06/10/2020 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Tiền Giang xác định: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 59%.

Công văn số 65/CV-TTPY ngày 12/4/2021 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Tiền Giang giải thích kết luận giám định thương tích của anh Phạm Văn V: Nguyên nhân dẫn đến việc nhồi máu não thùy trán phải gây di chứng liệt nửa người trái của anh Phạm Văn V là do bị thủng nhĩ phải.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Phước T cho rằng hành vi dùng kéo đâm vào người anh Phạm Văn V trúng vùng ngực trái là do bị cáo T phòng vệ trước hành vi cầm hai con dao tấn công của anh V, bị cáo T không có ý định gây thương tích cho anh V.

Đối với anh Phạm Văn V quá trình điều tra khai khi đến tiệm sửa xe Huy P gặp bị cáo T, bị cáo T liền ra hiệu kêu anh V vào nên anh V lấy hai dao cầm trên hai tay, lúc này bị cáo T chạy vào tiệm sửa xe lấy cây kéo và mỏ lết chạy đến chỗ anh V. Sau đó, Nguyễn Văn Đ (cháu của bị cáo T) ôm anh V lại cho bị cáo T dùng kéo đâm V trúng vào vùng ngực trái gây thương tích. Tuy nhiên, quá trình điều tra, căn cứ vào những tài liệu thu thập được và lời khai những người chứng kiến tại hiện trường đã chứng minh lời khai của anh V là không có căn cứ. Do đó, Cơ quan điều tra không có cơ sở để quy kết bị cáo T là người cầm cây kéo và mỏ lết tấn công anh V trước và Đ cũng không là đồng phạm trong vụ án.

Hiện tại bị cáo T đã tự nguyện bồi thường cho anh V số tiền 25.000.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo T đồng ý bồi thường tiền thuốc, tiên xe, tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh là một tháng với số tiền là 6.000.000 đồng và tiền mất thu nhập của anh V theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2022/HS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang Giang đã quyết định:

1- Về tội danh:

Bị cáo Nguyễn Phước T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2- Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b,s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phước T 05(năm) tù, về tội "Cố ý gây thương tích". Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

* Ngoài ra bản án còn quyết định về phần xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 10 tháng 01 năm 2022, người bị hại Phạm Văn V có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo; Yêu cầu bị cáo bồi thường tiền thuốc, điều trị, mất thu nhập tổng cộng 155.000.000 đồng, bồi thường tổn thất tinh thần 40 tháng lương tối thiểu và cấp dưỡng nuôi con của người bị hại.

* Ngày 19 tháng 01 năm 2022, bị cáo Nguyễn Phước T có đơn kháng cáo với nội dung: Yêu cầu sửa án sơ thẩm, bị cáo chỉ phạm tội cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng theo quy định tại khoản 1 Điều 136 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo và người bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang trong phần tranh luận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo và người bị hại còn trong hạn luật định nên được xem xét. Cấp sơ thẩm kết luận bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là không có căn cừ. Bởi vì, theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như diễn biến tại phiên tòa nhất là lời khai của các người làm chứng điều xác định trong vụ án này người bị hại là anh Phạm Văn V có lỗi trước và có nhiều hành vi trái pháp luật nghiêm trọng như dùng dao tấn công bị cáo nhiều lần, từ đó làm cho tinh thần bị cáo bị kích động mạnh nên bị cáo mới dùng kéo gây thương tích cho anh V. Đối với bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp, bổ sung được tài liệu chứng cứ gì mới nên không có căn cứ xem xét. Căn cứ khoản 2 Điều 298, điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b, d khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm:

- Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phước T.

- Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 02/2022/HS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang Giang.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phước T phạm tội "Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh"

Áp dụng khoản 1 Điều 135, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước T từ 01 năm đến 03 năm cải tạo không giam giữ.

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người bị hại Phạm Văn V.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu: Qua nghiên cứu hồ sơ, lời trình bày của bị cáo, người bị hại và các người làm chứng cũng như diễn biến tại phiên tòa, cho thấy bị cáo phạm tội là do có một phần lỗi của người bị hại vì đã dùng 02 con dao tấn công bị cáo lần thứ nhất bị cáo tránh được và đến lần thứ hai bị cáo té ngã, trong điều kiện như thế thì bị cáo không đủ thời gian, không gian để bỏ chạy và suy nghĩ còn cách nào khác nên buộc bị cáo phải chống trả lại để bảo vệ tính mạng của mình. Hơn nữa bị cáo cũng không có chuẩn bị hung khí, hung khí bị cáo đâm bị hại là tại tiệm sửa xe, còn bị hại thì đã chuẩn bị hung khí từ trước. Theo hướng dẫn tại chỉ thị số 07-TANDTC/CT ngày 22/12/1983 và Nghị quyết số 02-HĐTP-TANDTC, ngày 05/01/1986 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã có đủ căn cứ xác định bị cáo chỉ phạm tội " Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng", bị cáo không phạm tội "Cố ý gây thương tích". Do đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét một cách tổng thể khách quan và áp dụng khoản 2 Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự xử phạt bị cáo phạm tội " Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng" theo quy định tại khoản 1 Điều 136 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối hận xin Tòa xem xét giảm nhẹ để bị cáo có điều kiện chăm sóc gia đình, lao động kiếm tiền bồi thường cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Phước T thừa nhận thương tích của anh V là do bị cáo gây ra, tuy nhiên cho rằng hành vi dùng kéo đâm vào người anh V chỉ là phòng vệ trước hành vi cầm hai con dao tấn công của anh V, bị cáo không có ý định gây thương tích cho anh V. Xét thấy, Xuất phát từ việc va chạm xe giữa bị cáo T với anh Phạm Văn V, sau đó anh V đã có hàng loạt các hành vi trái pháp luật như: Sau khi va chạm làm hai xe ngã anh V liền mở cốp xe lấy 02 con dao cầm trên hai tay đe dọa tấn công bị cáo T thì được anh Phạm Văn T1 (BL 128) và mọi người can ngăn, đến khi bị cáo T đang ngồi chờ sửa xe tại tiệm sửa xe Huy P thì anh V đến và tiếp tục cự cải đồng thời đẩy xe mô tô của mình ngã ra quốc lộ rồi bất ngờ lấy 02 con dao cán màu đen, mũi nhọn từ trong túi quần ra xông tới tấn công bị cáo T, lúc này bị cáo lùi lại để tránh thì bị trượt chân té ngã với tư thế ngồi chống tay nghiêng qua trái mặt quay vào tiệm sửa xe Huy P, anh V tiếp tục dùng dao tấn công về phía bị cáo, do bị kích động bị cáo

chụp được cây kéo nằm kế bên chổ bị cáo té đâm về phía anh V gây thương tích. Rõ ràng việc bị cáo cầm kéo gây thương tích cho anh V là do phía anh V đã có hành vi trái pháp luật nghiêm trọng trước, bị cáo bị tấn công quá bất ngờ và quyết liệt, bản thân bị cáo cũng không có chuẩn bị hung khí gì mà do anh V hai tay cầm 02 con dao là hung khí nguy hiểm tấn công, bị cáo lùi lại né nên bị trượt chân té ngã khi quay mặt nhìn lại thì thấy anh V vẫn còn cầm dao xông tới làm cho tinh thần của bị cáo bị kích động mạnh, lúc này bị cáo không hoàn toàn tự chủ, tự kiềm chế được hành vi của mình. Do đó cấp sơ thẩm kết luận bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là hoàn toàn không có cớ sở. Qua xét hỏi tranh luận và diễn biến tại phiên tòa, nhất là lời khai của anh Trần Huy P cùng với lời khai của các người làm chứng khác có trong hồ sơ vụ án: Phạm Văn Đ1 (BL 118, 120); Trần Thị Minh Ch (BL 124) đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn làm mất an ninh trật tự tại địa phương, cho nên phải được xử lý bằng pháp luật hình sự như thế mới có đủ tính răn đe, cải tạo giáo dục cho bản thân bị cáo đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội. Cấp sơ thẩm có xem xét về các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải và sau khi phạm tội ra đầu thú được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp.

Đối với ý kiến bào chữa của luật sư cho rằng bị cáo phạm tội là do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng là chưa hoàn toàn phù hợp. Bởi vì, sau khi bị anh V dùng dao tấn công lần thứ hai làm bị cáo té ngã, lúc này bị cáo vẫn có đủ thời gian bỏ chạy nhưng do phía bị hại liên tiếp có nhiều hành vi trái pháp luật làm cho tinh thần bị cáo bị kích động mạnh không hoàn toàn tự chủ được bản thân nên mới dùng kéo gây thương tích cho anh V, sau khi anh V bị đâm bỏ chạy bị cáo cầm kéo đuổi theo khoảng 10 mét thì quay lại. nên không thể xem là vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng được. Do đó bị cáo đã phạm tội "Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh".

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tại tòa anh Phạm Văn V yêu cầu bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại sức khỏe với số tiền là 200.000.000đ, còn bị cáo chỉ đồng ý bồi thường tiền thuốc, tiền xe. Xét thấy, thương tích của anh V là do bị cáo gây ra cho nên bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường. Tuy nhiên vụ án xảy ra phía anh V là người có lỗi trước do đó anh V phải tự gánh chịu một phần trách nhiệm thiệt hại. Cụ thể bị cáo chỉ phải có trách nhiệm bồi thường tiền thuốc theo cấp sơ thẩm đã tính là 41.964.676đ; tiền xe đi lại điều trị là 2.400.000đ, tiền mất thu nhập trong thời hạn 02 tháng x mỗi ngày 200.000đ = 12.000.000đ. Tổng cộng các khoản là 56.364.676đ, hiện bị cáo đã bồi thường số

tiền 25.000.000đ nên được khấu trừ (56.364.676đ – 25.000.000đ) còn lại 31.364.676đ bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh V là phù hợp.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định sửa bản án sơ thẩm số 02/2022/HS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phước T cũng như lời bào chữa của luật sư về việc không chấp nhận bị cáo phạm tội Cố ý gây thương tích là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Riêng yêu cầu kháng cáo của anh Phạm Văn V là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 2 Điều 298, điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b, d khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Phạm Văn V.

2. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phước T.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 02/2022/HS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phước T phạm tội "Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh"

Áp dụng khoản 1 Điều 135, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước T 03 (Ba) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã HK, huyện C, tỉnh Tiền Giang nhận được bản án và Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Phước T cho Ủy ban nhân dân xã HK, huyện C, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng khoản 2 Điều 468, Điều 584, 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Phước T phải có nghĩa vụ bồi thường tiếp thiệt hại về sức khỏe (Tiền thuốc, xe đi lại và mất thu nhập) cho anh Phạm Văn V số tiền là 31.364.676 đồng.

Kể từ ngày anh Phạm Văn V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi

theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Phước T không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm và phải chịu 1.568.200đ án phí dân sự.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Mai Văn Hùng Cường